| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 84/2025/QĐST - DS | *An Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2025.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần K**

Địa chỉ: số D P, phường R, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Trung V** - Chức vụ: Giám đốc văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 68/QĐ- CT. HĐQT ngày 09/ 7/2024).

Uỷ quyền lại cho chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1997. Theo giấy uỷ quyền số 458/UQ-NHKL ngày 28/8/2025.

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Minh C** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Chị Đỗ Thị H đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K và chị Nguyễn Thị Minh C thống nhất hiện nay chị Nguyễn Thị Minh C còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền gốc là 14.922.296 (*Mười bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng*), tiền lãi là 12.031.426 đồng (*Mười hai triệu không trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng*), tiền phí là 17.304.334 (*Mười bảy triệu ba trăm lẻ bốn nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*). Tổng cộng số tiền là 44.258.056 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi tám nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*), lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025 (DL).

**2.2** Các đương sự thống nhất cách trả nợ như sau: Ngày 30/3/2026 (DL) chị Nguyễn Thị Minh C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 44.258.056 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi tám nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*) và lãi phát sinh từ ngày 19/12/2025 (DL) là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 19/12/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20018331000020 được Ngân hàng thương mại cổ phần K xác nhận ngày 26/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.3** Về án phí: Số tiền 44.258.056 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi tám nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*), được tính như sau: 44.258.056 đồng x 5% = 2.212.902 đồng (*Hai triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm lẻ hai đồng*). Hòa giải thành các đương sự chịu 50% án phí = 1.106.451 đồng (*Một triệu một trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng*). Các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Minh C tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.106.451 đồng (*Một triệu một trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 956.000 đồng (*Chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) theo lai thu số 0006633 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ngọc Ái**